

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày: 08-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hồng Hà – Nguyên cán bộ Quận đoàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Châu Thị Lệ - Nguyên cán bộ Phòng giáo dục quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 416/2 Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 11/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 10/4/2019, đối với các bị cáo:

1/Phan Thanh L; giới tính: Nam; sinh ngày: 15/12/2000; tại Thành phố H; Nơi cư trú: Số 9/2S đường Q, Phường 8, quận G, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản” (khi phạm tội này L mới 15 tuổi 08 tháng 20 ngày nên không tính án tích). Hiện đang thi hành hình phạt 06 năm tù theo bản án số 30/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị tạm giam ngày 30/9/2018 (có mặt).

2/Trương Văn P; giới tính: Nam; sinh năm: 1999; tại Thành phố H; Nơi cư trú: Số 69/469D đường P, Phường 12, quận G, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; Con ông (không rõ) và bà Trương Thị T (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án,

tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/3/2017 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 78/2008/HSST, chấp hành hình phạt tù xong ngày 11/4/2018 (khi phạm tội này P mới 15 tuổi 11 tháng 24 ngày nên không tính án tích) ;

Bị cáo bị tạm giam ngày 21/7/2018 (có mặt).

3/Hồ Th H; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/6/2001; tại Thành phố H; Nơi cư trú: Số 748/13/1 đường T, Phường 15, quận G, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/10/2018 (có mặt).

4/Nguyễn Văn L; giới tính: Nam; sinh năm: 1996; tại Thành phố H; Nơi cư trú: Số 70/474 đường P, Phường 12, quận G, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thu N; vợ: Lương Thị Thúy N, có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 15/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành hình phạt tù xong ngày 27/4/2018;

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/10/2018 (có mặt).

5/Trần Vương Gia Th; giới tính: Nam; sinh năm: 1998; tại Thành phố H; Thường trú: Số 49/12C đường T, Phường 13, quận G, Thành phố H; Chỗ ở: nhà không số, tổ 58 đường T, Phường 15, quận G, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Trần T Đ và bà Nguyễn Thị Hồng L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/5/2017 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành hình phạt tù xong ngày 24/12/2017;

Bị cáo bị tạm giam ngày 18/5/2018 (có mặt).

6/Phạm Anh D; giới tính: Nam; sinh ngày 06/4/2000; tại Thành phố H; Thường trú: Số 177/27/13A đường N, Phường 11, quận B, Thành phố H; Chỗ ở: số 160/73/3 đường P, Phường 12, quận G, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/10/2018 (có mặt).

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo L: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: số 9/2S đường Q, Phường 8, quận G, Thành phố H.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Bà Nguyễn Thị S (vắng mặt).

Địa chỉ: số 748/13/1 đường T, Phường 15, quận G, Thành phố H.

Người được ủy quyền: ông Nguyễn Văn P – Phó giám đốc Làng trẻ em SOS Thành phố H (có mặt).

-*Người bào chữa của bị cáo L, bị cáo H:* Luật sư Nguyễn Văn H-thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

-*Bị hại:*

1/Ông Nguyễn Đình Kh (vắng mặt).

Địa chỉ: số 776/2 đường P, Phường 12, quận G, Thành phố H.

2/Ông Đoàn Hồng Ph (vắng mặt).

Địa chỉ: số 331/70/82 đường P, Phường 14, quận G, Thành phố H.

3/Ông Nguyễn Văn Th (có mặt).

Địa chỉ: số 1131/15/23 đường L, Phường 14, quận G, Thành phố H.

4/Ông Ngô Xuân T (vắng mặt).

Địa chỉ: số 269/18 đường P, Phường 14, quận G, Thành phố H.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông Nguyễn Kim H (vắng mặt).

Địa chỉ: số 168 đường N, Phường 12, quận G, Thành phố H.

2/Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt).

Địa chỉ: số 439/13 Đường số 10, Phường 8, quận G, Thành phố H.

3/Bà Nguyễn Thị Hồng L (vắng mặt).

Địa chỉ: số 58 đường Tô Ngọc Vân, Phường 15, quận G, Thành phố H.

4/Ông Nguyễn Văn H (vắng mặt).

Địa chỉ: số 70/474 đường Phan Huy Ích, Phường 15, quận G, Thành phố H.

5/Ông Phạm Anh T (vắng mặt).

Địa chỉ: số 177/27/13A đường N, Phường 11, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 18/5/2018, tại quán cà phê TH địa chỉ: Số 1113 Phạm Văn Bạch, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Vương Gia Th và Hồ Th H có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra thấy trong người Th có 660.000 đồng, H có 250.000 đồng. Th, H khai nhận đây là số tiền được chia trong vụ cướp chiếc ba lô của người thanh niên tại địa chỉ: Số 776/2 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với băng

nhóm gồm Phan Thanh L (tên gọi khác: Lớn), Nguyễn Văn L, Trương Văn P (tên gọi khác: P Koy).

Quá trình mở rộng điều tra Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã lần lượt bắt được các đối tượng Nguyễn Văn L, Trương Văn P và Phạm Anh D.

Đối với Phan Thanh L bị Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, bắt tạm giam về tội “Cướp giật tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra Phan Thanh L, Trần Vương Gia Th, Nguyễn Văn L, Trương Văn P, Phạm Anh D và Hồ Th H khai nhận từ khoảng giữa tháng 5/2018 đến cuối tháng 6/2018 đã thực hiện nhiều vụ cướp, cướp giật tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 00, ngày 16/5/2018, L rủ L, Th, H và P đi cướp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, thì cả nhóm đồng ý và đem theo cây dũ ba khúc (Th khai mượn của bạn nH không biết lai lịch). L điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter (không rõ biển số) đi một mình, H điều khiển xe hiệu Wave biển số 59Y1-98340 chở Th, P điều khiển xe hiệu Luvias (là xe P mượn của bạn không rõ lai lịch và không rõ biển số) chở L, cả nhóm đi lòng vòng trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm kiếm cơ hội. Đến khoảng 01 giờ 05 Pt, ngày 17/5/2018, khi đi ngang qua nhà địa chỉ: Số 776/2 Phạm Văn Bạch, phường 12, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì L phát hiện anh Nguyễn Đình Kh đang đứng trước nhà nên L dừng xe kêu Th nhảy qua xe của L để Th dùng cây gậy dũ ba khúc đánh anh Kh. Sau đó, L chở Th áp sát anh Kh, Th ngồi trên xe dùng cây dũ 03 khúc đánh trúng vào đầu anh Kh một cái, anh Kh liền bỏ chạy thì Th nhảy xuống xe tay vẫn cầm cây gậy dũ chạy bộ đuổi theo, L, L, P và H điều khiển xe chạy theo anh Kh. Do hoảng sợ anh Kh vừa chạy vừa quăng ba lô xuống đường, lúc này L vẫn chạy xe và Th chạy bộ đuổi theo. P chở L đến chỗ chiếc ba lô L nhảy xuống lấy chiếc ba lô rồi lên xe của P chạy tẩu thoát. Ngay lúc này thì H điều khiển xe chạy tới chở Th cùng L chạy về bãi đất trống khu vực cầu Trường Đại, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cả nhóm kiểm tra thấy trong ba lô có số tiền 7.000.000 đồng và hồ sơ xin việc, giấy tờ tùy thân đều mang tên anh Nguyễn Đình Kh. P giữ số tiền này rồi quăng ba lô tại bãi đất trống cả nhóm quay về quán ăn trên đường Phan Huy Ích, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh rồi chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng nH P không lấy tiền nên số tiền 3.000.000 đồng còn lại cả nhóm tiêu xài chung.

Sau khi bị cướp tài sản anh Kh đã đến Công an Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 433/TgT.18 ngày 15/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận: anh Nguyễn Đình Kh bị chấn thương đầu vùng đỉnh trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên hiện tại là 02%. Vết thương do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Vụ thứ hai: Vào lúc 23 giờ 00, ngày 19/6/2018, Phạm Anh D chở Hồ Th H bằng xe Luvias biển số: 59S2-453.66 của D, L chở L bằng xe Exciter biển số 59Y1-092.72 của L đến trước địa chỉ số 1331/15/21 Lê Đức Thọ, Phường 14, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện anh Nguyễn Văn Th đang đứng trước cửa nhà bấm điện thoại nên L rủ cả nhóm cướp bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý, D, L đứng canh giới còn L và H nhảy xuống xe đánh anh Th. H đánh bằng tay không, còn L nhặt cục gạch ven đường đánh vào mặt anh Th gây thương tích để H lục túi cướp điện thoại HTC U11 của anh Th. Cả bọn lên xe tẩu thoát, L giữ chiếc điện thoại này để sử dụng, sau đó L đem đi bán tại tiệm điện thoại Cao Trí, địa chỉ: Số 883 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 4.000.000 đồng rồi tiêu xài một mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1001/TgT.18 ngày 07/12/2018 của trung Tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận: anh Nguyễn Văn Th bị chấn thương đầu mặt rách da vùng đuôi mắt gò má trái bị thương tích 17%, thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 363/KL ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Giá trị chiếc điện thoại HTC U1 số imei 356133082145409 & 356133082145417 tại thời điểm ngày 19/6/2018 là 7.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 50 Pt, ngày 23/6/2018, Phan Thanh L rủ P đi cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì P đồng ý. Xuất phát đi, L điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59Y1-092-72 chở P ngồi sau chạy trên các tuyến đường trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có tài sản sơ hở để giật. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L thấy anh Đoàn Hồng Ph đứng trước nhà địa chỉ: 331/70/82 Phan Huy Ích, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đang ở trần, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng thì chỉ cho P thấy để giật. L quay đầu xe lại, áp sát vào anh Ph, P dùng tay trái giật được sợi dây chuyền cả hai chạy tẩu thoát rồi đem bán tại tiệm vàng Trường Thành Phát, địa chỉ: Số 168 Nguyễn Tư Giản, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 28.000.000 đồng. L, P chia nhau mỗi người 7.000.000 đồng, số tiền còn lại 14.000.000 đồng cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 251/KL ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Ước tính giá trị sợi dây chuyền vàng tây QP061 (kiểu dây cong HQ hỏa tiễn) nặng 1,527 L tại thời điểm ngày 23/6/2018 có giá trị là 35.019.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào lúc 02 giờ 00, ngày 24/6/2018, D một mình điều khiển xe gắn máy hiệu Luvias biển số: 59S2-453.66, L chở L bằng xe Exciter biển số

59Y1-092.72 của L đi tìm kiếm cơ hội để cướp tài sản. Khi đi đến trước nhà địa chỉ số 269/18 Phan Huy Ích, Phường 14, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì L phát hiện anh Ngô Xuân T đang dắt xe đạp trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên rủ L, D cướp tài sản thì L, D đồng ý. L liền điều khiển xe áp sát dùng chân đạp anh T để L nhảy xuống đánh rồi giật sợi dây chuyền làm sợi dây chuyền bị đứt. Anh T lượm sợi dây chuyền quăng vào cửa nhà nH bị vướng cửa hàng rào vắng trở lại, L tiếp tục đánh anh T để nhặt sợi dây chuyền rồi lên xe L cùng D chạy tẩu thoát. Cả nhóm đem bán sợi dây chuyền tại tiệm vàng Trường Thành Phát, địa chỉ: Số 168 Nguyễn Tư Giản, phường 12, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 4.000.000 đồng. L được chia số tiền 1.700.000 đồng, D được chia số tiền 1.000.000 đồng, L 1.300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 363/KL ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Giá trị sợi dây chuyền 4,4 chỉ vàng 18k, tại thời điểm ngày 24/6/2018 là 10.487.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Phan Thanh L, Trương Văn P, Hồ Th H, Trần Vương Gia Th, Nguyễn Văn L, Phạm Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 50/Ctr-VKS ngày 06/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

-Phan Thanh L về tội: “Cướp tài sản” theo điểm c và d khoản 2 Điều 168 và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2, điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Trương Văn P về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2, điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Nguyễn Văn L về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d và h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Hồ Th H về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Trần Vương Gia Th về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Phạm Anh D về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo Th, tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với các bị cáo L, L, D, H; xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị

cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt và đề nghị xử phạt:

-Phan Thanh L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

-Trương Văn P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 10 năm tù đến 11 năm tù.

-Nguyễn Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

-Hồ Th H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

-Trần Vương Gia Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

-Phạm Anh D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo. Xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phan Thanh L và Hồ Th H thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xử lý đối với các bị cáo L, H.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Thanh L là bà Nguyễn Thị Vân đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Thanh L, Trương Văn P, Hồ Th H, Trần Vương Gia Th, Nguyễn Văn L, Phạm Anh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, luận

tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đủ cơ sở xác định:

-Hành vi của bị cáo Phan Thanh L đã phạm tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp gây thương tích 17%; sử dụng vũ khí, Ph tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Và tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo L là người đề xướng, rủ rê các bị cáo khác đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về hành vi phạm tội, đã chấp hành hình phạt tù nH không rút được bài học cho bản thân, mặc dù không tính án tích đối với bị cáo nH thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo.

-Hành vi của bị cáo Trương Văn P đã phạm tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp sử dụng vũ khí, Ph tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Và tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Hành vi của bị cáo Hồ Th H đã phạm tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp sử dụng vũ khí, Ph tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp sử dụng vũ khí, Ph tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác và tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d và h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Hành vi của bị cáo Trần Vương Gia Th đã phạm tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp sử dụng vũ khí, Ph tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Hành vi của bị cáo Phạm Anh D đã phạm tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo D tuy không trực tiếp thực hiện hành vi sử dụng vũ khí nH là người giúp sức tích cực cho cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây hoang mang trong dư luận và xã hội nên cần có mức án tương xứng.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo L, P, H, L, Th đã sử dụng vũ

khí, Ph tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác tấn công gây thương tích người có tài sản. Bị cáo L, P đã sử dụng xe gắn máy làm Ph tiện cướp giật tài sản có thể gây nguy hiểm cho người bị hại và những người tham gia giao thông khác trong lúc tẩu thoát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo và liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, thiết nghĩ cần phải có mức án nghiêm, thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng chống tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, bị cáo L, bị cáo H là người đủ 16 tuổi nH chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với các bị cáo.

[4]. Bị cáo Th có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52; Các bị cáo L, L, D và H phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hình phạt 06 năm tù của bị cáo Phan Thanh L theo Bản án số 30/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, cần được áp dụng theo qui định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt.

[5]. Tuy nhiên, khi L hình cần xem xét cho các bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6, Điều 168 và khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L và bị cáo H là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với các bị cáo khác, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa

[7.1]. Bị hại là ông Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng tiền bồi thường sức khỏe và 7.000.000 (bảy triệu) đồng tiền bồi thường giá trị chiếc điện thoại HTC U11 đã bị cướp. Bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo L bồi thường cho ông Th.

[7.2]. Bị hại là ông Đoàn Hồng Ph vắng mặt nH qua hồ sơ thể hiện ông Ph không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3]. Bị hại là ông Nguyễn Đình Kh vắng mặt nH qua hồ sơ thể hiện ông Kh đã nhận tiền bồi thường của các bị cáo Th, L, H số tiền 5.100.000 đồng, ông Kh không yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo nêu trên nên Hội đồng xét xử

không xét. Bị cáo L, P, H phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 3.800.000 đồng. Do ông Kh không yêu cầu H bồi thường nên hai bị cáo L và P phải bồi thường cho ông Kh mỗi bị cáo số tiền 1.267.000 đồng.

[7.4]. Bị hại là ông Ngô Xuân T vắng mặt nH qua hồ sơ thể hiện ông T đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[8]. Đối với số tiền 14.000.000 đồng bị cáo L được chia, số tiền 14.000.000 đồng bị cáo P được chia trong vụ phạm tội đối với ông Đoàn Hồng Ph, số tiền 1.000.000 đồng bị cáo H được chia trong vụ phạm tội đối với ông Nguyễn Đình Kh là tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo cáo nộp sung quỹ Nhà nước. Bị cáo H đã bị thu số tiền 250.000 đồng nên còn phải nộp số tiền 750.000 đồng.

[9]. Về xử lý vật chứng:

[9.1]. Đối với số tiền 1.910.000 đồng (một triệu chín trăm mười nghìn đồng) trong đó:

+Thu của H số tiền 250.000 đồng, do bị hại không nhận bồi thường. Xét thấy, là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+Bị cáo D giao nộp 1.000.000 đồng và thu của bị cáo Th số tiền 660.000 đồng, do các bị cáo D, Th đã bồi thường xong nên trả lại cho các bị cáo nH cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[9.2]. Đối với 01 xe gắn máy có số máy: 5P71-029121; số khung: RLCE5P710AY029120 do L gắn biển số giả là 59Y1-092.72, L khai mua xe này ngoài đường, không giấy tờ. Cơ quan điều tra đã xác minh nH không xác định được chủ sở hữu, đăng báo tìm chủ sở hữu nH không ai đến nhận. Xét thấy, xe là Ph tiện phạm tội không có nguồn gốc rõ ràng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[9.3]. Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số: 59V1-983.40; số máy: HC09E-0455497; số khung: RLHHC09073Y-455351 là xe thu giữ của H Ph tiện H sử dụng gây án. Qua xác minh xe trên do anh Võ Tấn Đạt (sinh năm: 1984, ngụ: 45/6 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/5/2018 anh Đạt đã bán xe cho chị Nguyễn Thị Hoàng (sinh năm: 1963, ngụ: 439/13 đường số 10, phường 8, quận Gò Vấp). H khai nhận mượn xe này của dì ruột tên Nguyễn Thị Hoàng. Cơ quan điều tra đã 03 lần gửi giấy mời Nguyễn Thị Hoàng đến làm việc nH bà Hoàng không đến nên đăng báo tìm chủ sở hữu nH không thấy ai đến liên hệ. Xét thấy, xe là Ph tiện phạm tội không có nguồn gốc rõ ràng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[9.4]. Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S2-453.66; số máy: 1SK1036327; số khung: RLCL1SK10GY036326 thu giữ của D là Ph tiện D sử dụng khi gây án. Qua xác minh xe do ông Phạm Anh Tuấn (sinh năm: 1975, ngụ: 177/27/13A Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh) đứng tên chủ sở hữu. D khai mượn của ba ruột là ông Tuấn để sử dụng đi lại, sau đó dùng làm

Ph tiện cướp tài sản thì ông Tuấn không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông Tuấn. Xét thấy, việc trả lại tài sản nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật;

[9.5]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 1: 354 481 092 250 590; Imei 2: 354 481 097 250 595 thu giữ của Th có sử dụng để hỏi mượn gây dũ gây án và liên lạc với L khi gây án. Xét thấy, điện thoại là Ph tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[9.6]. Đối với 01 Ba lô bên trong có 03 bộ hồ sơ xin việc, 01 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông tất cả đều mang tên Nguyễn Đình Kh là tài sản của anh Kh nên Cơ quan điều tra đã trả cho anh Kh. Xét thấy, việc trả lại tài sản nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật;

[9.7]. Đối với 03 (ba) cục gạch ống xây dựng, 01 (một) cục đá xanh (tất cả được Công an phường 14, Gò Vấp niêm phong, có đóng dấu của Công an Phường 14, Gò Vấp) là vật chứng L dùng để đánh anh Th khi gây án. Xét thấy, là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11]. Các bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh L, Trần Vương Gia Th, Nguyễn Văn L, Trương Văn P, Phạm Anh D và Hồ Th H phạm tội “Cướp tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh L, Trương Văn P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 103; Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh L: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 năm tù theo Bản án số 30/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Phan Thanh L chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 06/9/2016 đến ngày 28/12/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Văn P: 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hình phạt chung là 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Th H 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2018.

- Áp dụng điểm d, điểm h, khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2018.

- Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Vương Gia Th 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Anh D 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2018.

- Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+Buộc bị cáo Phan Thanh L bồi thường số tiền 77.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Th, bồi thường số tiền 1.267.000 đồng cho ông Nguyễn Đình Kh.

+Buộc bị cáo Trương Văn P bồi thường số tiền 1.267.000 đồng cho ông Nguyễn Đình Kh;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+Buộc bị cáo L nộp số tiền 14.000.000 đồng; bị cáo P nộp số tiền 14.000.000 đồng; bị cáo H và người đại diện hợp pháp nộp số tiền 750.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000 đồng thu của bị cáo H;

+Trả lại cho bị cáo D số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Th số tiền 660.000 đồng nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy có số máy: 5P71-029121; số khung: RLCE5P710AY029120;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số: 59V1-983.40; số máy: HC09E-0455497; số khung: RLHHC09073Y-455351;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 1: 354 481 092 250 590; Imei 2: 354 481 097 250 595;

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) cục gạch ông xây dựng, 01 (một) cục đá xanh (có đóng dấu của Công an phường 14, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 24/PNK ngày 01/02/2019 của Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc các bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo L nộp 3.913.350 đồng, bị cáo P nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Cơ quan THAHS CA quận Gò Vấp;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Chi cục Thi hành án quận Gò Vấp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

Nguyễn Anh Đức